

NIỀM TIN CỦA TÍN ĐỒ NGƯỜI HÔNG VÀO ĐỨC CHÚA TRỜI - VÀNG TRÚ

Tô Thuý Hạnh
Viện Tâm lý học.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, đạo Tin Lành phát triển mạnh ở nước ta, nhất là khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên. Theo số liệu thống kê, ở khu vực phía Bắc đã có hơn 100.000 tín đồ đạo Tin Lành phát triển trong mấy năm qua (chiếm 10% tổng số tín đồ đạo Tin Lành cả nước). Ở khu vực phía Bắc, đạo Tin Lành chủ yếu phát triển trong dân tộc Hmông. Nếu tính theo tổng số dân tộc Hmông ở nước ta thì cứ 5-6 người Hmông có 1 người là tín đồ của đạo Tin Lành. Điều đáng chú ý là, đạo Tin Lành xâm nhập vào Tây Bắc mang màu sắc tín ngưỡng bản địa (đạo Vàng Trú). Chính sắc thái này làm cho người Hmông dễ gia nhập và dễ tin vào đạo Tin Lành hơn. Sự phát triển đạo Tin Lành đã có những tác động cả tích cực và tiêu cực đến đời sống xã hội ở một số khu vực nước ta, đặc biệt là những tác động tiêu cực. Đạo Tin Lành bị các thế lực phản động lợi dụng để gây mất ổn định xã hội. Việc nghiên cứu đạo Tin Lành nói chung và nghiên cứu đạo Tin Lành của dân tộc Hmông ở một số tỉnh phía Bắc nói riêng đã trở nên một nhiệm vụ có tính thời sự và có ý nghĩa thực tiễn cao hiện nay.

Một yếu tố quan trọng hàng đầu tác động đến sự phát triển đạo Tin Lành là *niềm tin tôn giáo*. Đây là thành tố tâm lý chủ yếu nhất của các tín đồ và của các tôn giáo. Do vậy, việc nghiên cứu niềm tin tôn giáo của người Hmông sẽ giúp ta hiểu được đời sống tâm lý tôn giáo của họ, lý giải được sự phát triển và ảnh hưởng của đạo Tin Lành đối với dân tộc này.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành khảo sát 200 tín đồ đạo Tin Lành người Hmông, phỏng vấn sâu 30 người, trong đó 10 người đã từng theo Vàng Trú - Tin Lành và một số cán bộ phụ trách công tác tôn giáo ở địa phương. Phương pháp chủ yếu được dùng là phương pháp quan sát có tham dự, phương pháp phỏng vấn sâu. Việc phỏng vấn tại nhà, quan sát, ghi chép cũng như cảm nhận trực tiếp các buổi sinh hoạt tôn giáo tại địa phương sẽ có giá trị

rất nhiều trong việc phân tích, diễn giải các dữ liệu thu được qua các cuộc phỏng vấn cá nhân. Ngoài ra, một số phương pháp khác cũng được sử dụng như nghiên cứu tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi, thảo luận nhóm, thống kê toán học... Quá trình thu thập dữ liệu được tiến hành trong 2 đợt điền dã trong năm 2007 ở xã Tung Qua Lìn, huyện Phong Thổ, xã Hồng Thu, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, và xã Mường Mươn, huyện Mường Chà, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

3. Kết quả nghiên cứu

Người Hmông thuộc nhóm dân tộc thiểu số có mức sống còn thấp, sinh sống trong một khu vực có địa bàn khó khăn, thường là ở những vùng cao, đường xá đi lại và điều kiện không thuận lợi. Dân tộc Hmông sống chủ yếu ở khu vực Tây Bắc Việt Nam. Điều kiện kinh tế và điều kiện sống này có ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của các tín đồ Hmông đối với đạo Tin Lành.

Niềm tin tôn giáo của người Hmông cũng như của các tín đồ tôn giáo khác có vai trò quyết định đối với đời sống tôn giáo của các tín đồ. Nó là yếu tố tâm lý trung tâm quyết định nhận thức và hành vi tôn giáo của họ. Niềm tin tôn giáo của người Hmông nước ta là một dạng niềm tin đặc biệt. Đó không chỉ đơn thuần là niềm tin vào Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Trời ở đây đã hiện thân qua hình ảnh của Vàng Trứ .

Kết quả nghiên cứu về vấn đề này như sau:

Bảng 1: Niềm tin vào Đức Chúa Trời – Vàng Trứ

STT	Niềm tin vào Vàng Trứ	Tỷ lệ (%)
1	Có tin	86,9
2	Không tin	9,4
3	Khó trả lời	3,7

Số liệu điều tra ở bảng trên cho thấy phần lớn tín đồ người Hmông được hỏi cho rằng họ tin vào Đức Chúa Trời Vàng Trứ. Tỷ lệ người không tin rất thấp. Điều đáng nói là sự chênh lệch ở tín đồ nam và nữ về niềm tin vào Đức Chúa Trời Vàng Trứ không đáng kể (nam 52,8%, nữ là 47,2%). Thậm chí, nhiều người khi hỏi đi hỏi lại với một câu hỏi “Có tin theo thật không, tin nhiều không?” Họ không hề ngại ngần, trả lời một cách dứt khoát: “*Thích theo Vàng Trứ vì không phải cúng ma, cúng tổ tiên chỉ cần mổ ăn thôi. Thích là thích chỗ đó. Đã tin là tin nhiều rồi, tin ít thì không theo lâu thế đâu. Tin thật đấy*” (nam, 50 tuổi, xã Tung Qua Lìn).

Câu hỏi đặt ra ở đây là tại sao với những người Hmông theo đạo, họ lại tin vào vị thần này cao như vậy? Kết quả tổng hợp các câu trả lời từ các câu hỏi

mở và từ phương pháp phỏng vấn sâu cho ta thấy được những nguyên nhân cơ bản để lý giải cho niềm tin này.

Thứ nhất, do văn hoá bản địa của dân tộc Hmông. Dân tộc Hmông, cũng như các dân tộc thiểu số Tây Bắc khác có một niềm tin mãnh liệt vào thần linh, ma. Trong quan niệm của người Hmông, mỗi mảnh đất, mỗi con suối, ngọn núi, mỗi cây cỏ đều có linh hồn. Mỗi nơi đều hiện diện ma (ma nhà, ma cửa, ma bản, ma núi, ma sông...). Khi người ta chặt một cây rừng, đốt một vạt nương nếu chẳng may bị ốm thì ngay lập tức người ta cho là có ma ở nơi đó và bị ma trừng phạt. Nói cách khác, người Hmông sợ thần linh, sợ ma quỷ, sợ sức mạnh và sự trừng phạt của lực lượng thần thánh này. Trong số các vị thần thì Đức Chúa Trời – Vàng Trứ là vị thần quan trọng nhất, có sức mạnh nhất theo cách nói của những người truyền đạo. Do vậy, niềm tin vào vị thần này như một kết quả tất yếu. Chúng ta hãy xem một số ý kiến của tín đồ người Hmông: *"Chúa Giê Su ở trên trời, Vàng Trứ là bố của Giê Su. Ta đi đâu ta sợ quá thì cầu "Giê Su ơi con sợ quá đi cùng với con nhé" thế thôi mà. Khi ốm thì cầu "Giê su ơi! con bị đau cái này Giê Su hãy cứu giúp cho con"* (nữ, 46 tuổi, xã Pu Nhi).

"Trước đây mình cũng phá, chặt tre làm nhà. Lúc đó bị đau mắt, nó làm cho mình sưng mắt. Gọi thầy về làm cúng. Thấy cúng nó bảo chúng mày chặt cây kia bị ma rừng rồi. Bây giờ đi thoải mái. Bây giờ ma chạy hết rồi. Có thì vẫn có nhưng nó đi xa, đến ở khu vực không có người đi lại" (nam, 33 tuổi, xã Hồng Thu).

Một số nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về tâm linh của người Hmông đã có những phân tích khá sâu sắc về ma và nỗi lo sợ ma của người Hmông. Một trong những nghiên cứu đó là nghiên cứu của Tapp.

Tapp (1989) một trong các nhà nhân học hàng đầu hiện nay nghiên cứu về người Hmông - cũng coi saman giáo như một phương pháp giải quyết sự "đau đớn" về thể xác và tinh thần do các quỷ thần gây ra. Những gì người Hmông nói về ma đều thể hiện cảm giác lo sợ hay liên tưởng đến cảm giác sợ hãi vì "không biết", "không nhìn thấy ma" mà chỉ cảm thấy khi "nó làm cho mình ốm, đau". Từ *ma*, cúng ma, làm ma là từ được nhắc đến nhiều nhất trong các đoạn trả lời và luôn đi kèm hoặc hàm chứa cảm xúc tiêu cực, lo âu, sợ hãi cả trong ngôn từ (ó!!!, sợ lắm, sợ nhiều đấy...) lẫn cách thức diễn đạt (cao giọng, thẳng thốt, có khi thất thần) và nét mặt biểu cảm. Người Hmông tin rằng nếu ai đó làm các thần ma nổi giận người đó có thể bị tai họa như ốm đau hoặc chết. Mượn ý của Clifford Geertz (1966, dẫn lại theo Pargament, 1997, tr. 32) có thể nói rằng mong muốn cao nhất của người Hmông truyền thống là sao cho ma "không bị điên", không nổi giận gây họa cho người. Trước các cơn thịnh nộ của các thần ma ác, của thiên nhiên, con người chỉ còn nhờ vào khả năng và sức

manh đặc biệt của các thầy saman bởi ngoài saman, người bình thường không nhìn thấy, không liên hệ, không có cách gì “kiểm soát” được ma ác. Hàng thế kỷ họ đã “cúng nhiều nhưng không khỏi”, lúc là nỗi sợ hãi vẫn thường xuyên ám ảnh, vẫn nhờ may rủi, nhờ vào “tay nghề” của thầy saman với biết bao hao tổn về mặt vật chất và tâm trí. Khi chuyển sang đạo Vàng Trứ – Tin Lành họ đã “bỏ ma nhà”, “bỏ ma đi”, “đuổi ma đi”. Vào thời điểm chúng tôi phỏng vấn, đa số họ đều nói rằng “*bây giờ ma chạy hết rồi*”, “*bây giờ không sợ nữa đâu*”, “*bây giờ cũng ít ma, đi thoải mái hơn rồi*”. Vì đã bỏ ma nên “*bây giờ không bị ốm ma nữa*” hoặc giả sử nếu có còn bị ma làm thì “*đi cầu cho khoẻ*”. Phần lớn người dân đều có cảm giác bớt lo sợ hơn, tất nhiên quá trình thay đổi không nhanh chóng và đơn giản chút nào.

Thứ hai, trong văn hoá lâu đời của người Hmông, do cuộc sống đói nghèo, vất vả nên người Hmông thường xuyên có khát vọng về sự đổi đời, có hy vọng về một vị cứu tinh giúp cho họ hết đói nghèo, có cuộc sống sung sướng, không làm cũng có ăn... Sự xuất hiện của đạo Tin Lành đã đáp ứng được nhu cầu quan trọng này của người Hmông. Chúa Trời với tư cách là vị thần tối cao của đạo Tin Lành là người sẽ có thể giúp cho các tín đồ Hmông có được cuộc sống no ấm, có được những gì mà người ta mong muốn. Điều đáng nói ở đây là Chúa Trời lại được hiện diện trong một nhân vật Vàng Trứ để gần gũi với họ hơn và để cho người dân dễ chấp nhận hơn, phù hợp với văn hoá và tín ngưỡng bản địa. Một bên là thần ma đáng sợ, không nhìn thấy bao giờ, chỉ biết khi trong nhà có người ốm đau là phải “cúng ma”, đem lợn, gà, trâu bò cúng để được tha. Còn Chúa Trời thì họ có thể thấy được qua phim ảnh, băng đĩa, qua tranh... rất gần gũi. Niềm tin này là động cơ mạnh mẽ kéo nhiều người Hmông đến với Chúa Trời - Vàng Trứ. Trong nhận thức của các tín đồ, hai khái niệm này đồng nhất, khi thì họ dùng khái niệm Chúa Trời, khi thì dùng khái niệm Vàng Trứ. Dưới đây là một số suy nghĩ của tín đồ Hmông về Chúa Trời – Vàng Trứ:

Không bao giờ nhìn thấy, vì nó chỉ ở trên trời thôi, cho đất, cho mưa, cho cỏ, cho mình làm ăn. Làm Vàng Trứ khi chết Vàng Trứ sẽ đón lên trời (nữ, 28 tuổi, Tung Qua Lìn).

Không biết nó có về hay không. Chúa không bao giờ về, có ốm đau nó giúp. Mưa chẳng thấy, Chúa cũng chẳng thấy, nói cũng chẳng nghe. Nó là người sinh ra trời đất này mình nói nó nghe thấy đấy (nữ, 46 tuổi, Pu Nhi).

Thứ ba, đạo Tin Lành, trên thực tế đã đem lại cho họ những lợi ích nhất định. Khi theo đạo Tin Lành, đàn ông không còn uống rượu, trong bản không còn trộm cắp, đánh nhau. Những điều này làm cho lòng tin của người dân vào đạo tăng lên:

"Rất thích Vàng Trứ vì theo Vàng Trứ bỏ được các thứ rượu, thuốc lá, thuốc lào, thuốc phiện, không làm sai pháp luật, không vi phạm, không bị người ta đánh, mình làm tốt cho mọi người, không làm sai cho anh em" (nữ, 39 tuổi, Tung Qua Lìn).

"Trước tao có uống rượu, nay 5, 6 năm rồi không uống tí nào, bỏ cả thuốc phiện, vợ, con gái thích hơn vì khi mình chuẩn bị đi đâu nó bảo "nhớ không được uống rượu nhé!" (cười) (nam, 63 tuổi, Tung Qua Lìn).

Đặc biệt phụ nữ Hmông rất thích đạo Vàng Trứ – Tin Lành, họ là những người được "hưởng lợi" trực tiếp khi gia đình theo đạo này. Những người phụ nữ có chồng, con ở các nhóm tuổi khác nhau đều vui mừng vì "chồng không đi lung tung", "không đi tán gái, không chửi vợ". Tất nhiên, nhiều nam giới cũng chia sẻ quan điểm của phụ nữ vì sự thay đổi đó cũng có lợi cho hạnh phúc gia đình họ vì "vợ chồng ít nhau cãi nhau hơn, chồng không đi chơi bời nữa, hai vợ chồng lúc nào cũng yêu nhau" hoặc "không lấy vợ 2, yêu thương vợ con":

"Theo đạo thì chồng không tán gái, không trộm cướp, bỏ thuốc phiện, thuốc lào. Trước kia (chưa theo), nghiện nhiều lắm. Những người mà theo Đạo đi chơi bời uống nhiều rượu chè, lúc chết đi bay lên Chúa sẽ không lấy, Chúa sẽ đuổi về" (nữ, 60 tuổi, Tung Qua Lìn).

"Thích nhất là đàn ông có vợ không đi tán gái, không hút thuốc phiện, phải chung thủy với nhau. Thích theo Vàng Trứ vì Chúa là người tốt, vì cái chuyện không đi chơi bời, yêu một người, không bao giờ yêu người khác, yêu một người yêu cả đời. Phải là một người thực hành tốt Chúa mới lấy mình bay lên trời ở với Vàng Trứ, mình rất thích Vàng Trứ" (nữ, 20 tuổi, Tung Qua Lìn).

Chính niềm tin này đã tạo động lực thay đổi hành vi của tín đồ. Vì *"trong lòng có Chúa thì mình sợ ăn trộm, ăn cắp, uống rượu"* (nam, 41 tuổi, Tung Qua Lìn). Cũng có khi tin rằng các việc mình làm đều bị Chúa Trời có mắt, luôn theo dõi, giám sát: *"Ví dụ muốn đi trộm cắp bí, dứa, muốn đi lấy nhưng biết có Đức Chúa Trời nhìn thấy nên không dám làm nữa"* (nam, 41 tuổi, Pu Nhi).

Mặt khác, khi ốm đau và cả những khi khó khăn thì người dân được tỏ chức Tin Lành giúp đỡ về thuốc chữa bệnh, về tiền (dù chỉ là rất ít ỏi). Song, với tư duy trực quan, cụ thể, điều này đã tăng thêm niềm tin của các tín đồ dân tộc thiểu số Hmông.

"Vì theo Đạo không phải cúng, không bao giờ bị ốm ma, chỉ ốm một tý đau đầu một tý thôi. Theo đạo thì sung sướng bao nhiêu, ốm đau thì đi cầu thì khỏe, nếu máu không tốt thì đi cầu, bị ma làm thì đi cầu khỏe" (nữ, 60 tuổi, Tung Qua Lìn).

Kết quả nghiên cứu trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ về xu hướng lan rộng đạo Tin Lành ở Tây Bắc do TS. Lê Văn Hào làm chủ nhiệm (2007) và Viện Tâm lý học chủ trì cho thấy những lý do của việc người Hmông theo đạo Tin Lành – Vàng Trứ như sau:

Bảng 2 : Lý do theo đạo Tin Lành của người Hmông

TT	Lý do theo Vàng Trứ	Tổng số	Tỷ lệ %
1	Không phải cúng ma rừng, làm ma tổ tiên khó quá, tốn kém quá, cúng nhiều không khỏi mới theo Tin Lành, giúp khỏi ốm, giảm bệnh tật	56	79,15
2	Thấy yên tâm hơn, không thấy sợ ma nữa, Vàng Trứ không giúp về kinh Từ, vẫn phải làm mới có ăn	33	45,82
3	Thấy người ta làm thích, vui nên theo; Bố, mẹ, chồng, con, vợ theo thì theo	32	44,69
4	Bỏ được rượu, thuốc phiện, không đánh chửi vợ con	22	30,55
5	Thoát khỏi thế gian, chết được bay lên trời, lên thiên đàng	7	9,72
6	Vàng Trứ là con ma to nên sợ phải theo	3	4,16

Số liệu điều tra ở bảng 2 cho thấy người dân theo đạo, tin vào Chúa Trời – Vàng Trứ là để có một cuộc sống yên lành, có sức khỏe tốt, dần ông bỏ được một số tập tục xấu.

Dưới đây là một số suy nghĩ của các tín đồ Hmông về những khía cạnh trên. Kết quả ghi nhận được như sau: *“Khi bỏ ma nhà cảm thấy không bao giờ sợ nữa vì có Chúa bên cạnh, luôn cầu Chúa. Bây giờ ma nhà về hay không về thì không biết, lúc nào cũng cầu thì ma sẽ không về. Khi không cầu thì ma sẽ cắn chân, sẽ về”* (nữ, 60 tuổi, Tung Qua Lìn).

“Ngày làm ma thì rất sợ ma. Nay có Vàng Trứ bảo vệ rồi không sợ Dàng Di Nhùng nữa. Đau gì hay đau ma, cầu Chúa là khỏi nhanh. Đã theo Vàng Trứ là không bao giờ sợ, lúc cầu Chúa rất là yên tâm, có cảm giác rất là mừng Chúa” (nam, 37 tuổi, Tung Qua Lìn).

Với người Hmông, khi ai đó trong nhà bị ốm là họ nghĩ ngay đến ma, bị ốm vì do ma làm. Chính vì thế gần như 100% số người được hỏi “làm gì khi bị ốm” đều trả lời là *“cầu trước, nếu không khỏi thì đi lấy thuốc, đi bệnh viện”*. Họ còn khẳng định là *“cầu có không khỏi thì chỉ đi bệnh viện chứ không bao giờ cúng nữa”*. Trong tình huống khẩn cấp đó, trước đây họ cúng còn bây giờ họ cầu. Bản chất cúng (trước khi theo đạo) và cầu (sau khi theo đạo) đều là một cách ứng phó với bệnh tật, ốm đau mà thôi. Như vậy, có thể nói, động cơ của

cầu nguyện xuất phát từ những nhu cầu cơ bản (sức khoẻ, an toàn, được bảo vệ) và khẩn cấp (xin được khỏi ốm, chết). Đó cũng là tiếng kêu cầu giúp đỡ. Trước đây họ tin ở Saman là nhằm cúng chữa bệnh đáp ứng những nhu cầu cơ bản của họ, chăm lo cho đời sống của họ. Còn bây giờ họ không *cúng* mà *cầu* cũng vẫn vì những nhu cầu cơ bản đó. Xét cho cùng, niềm tin và thực hành tôn giáo của họ dường như không phải vì một nhu cầu sâu xa nào đó về tâm linh mà đều xuất phát từ những nhu cầu thực tại của ngày hôm nay.

Như vậy, theo niềm tin truyền thống của người Hmông, sức khoẻ thể chất và tâm lý của con người thường bị thần “ma” chi phối và kiểm soát. Niềm tin vào “ma” và thực hành cúng ma có liên quan đến sự căng thẳng, lo lắng của họ, đặc biệt trong các tình huống khủng hoảng. Cúng ma không chỉ liên quan đến sự căng thẳng sợ hãi mà còn liên quan đến những phí tổn về mặt vật chất và hao tổn về mặt tâm lý. Cảm giác chung của những người bỏ ma cũ là tích cực, họ từ bỏ nó một cách dứt khoát, như thở phào trút được một gánh nặng. Ở một mức độ sâu rộng, với họ *chấp nhận Tin Lành có nghĩa là thay thế hoàn toàn tín ngưỡng tôn giáo truyền thống*.

Tóm lại, nghiên cứu về niềm tin tôn giáo của người Hmông cho thấy họ có mức độ niềm tin cao vào Đức Chúa Trời - Vàng Trứ. Người ta tin vào Vàng Trứ là để tìm kiếm sự giúp đỡ của vị thần này. Người ta hy vọng vào sức mạnh to lớn của Vàng Trứ. Vàng Trứ sẽ giúp họ trừ bỏ được thần ma - một lực lượng tinh thần luôn luôn ám ảnh và đe dọa cuộc sống của họ. Vị thần này cũng sẽ có thể mang đến cuộc sống no ấm cho họ. Có thể nói, niềm tin tôn giáo là niềm tin với sự trông đợi và hy vọng vào sức mạnh kỳ diệu của vị thần này. Niềm tin này đã tạo ra cho họ động lực trong sản xuất và cuộc sống, cũng như trong vượt qua những khó khăn.

Chú thích

1. Vương Duy Quang (1998), *Quan hệ dòng họ trong xã hội người Hmông*, Tạp chí Dân tộc học, số 2/1998.
2. Theo quan niệm của người Hmông, ốm thường là do ma làm, *ốm ma* là ốm do ma làm.